

**BỘ XÂY DỰNG**  
**CỤC QL HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 316/HĐXD - QLDA

Hà Nội, ngày 22 tháng 6 năm 2020

V/v thông báo kết quả thẩm định thiết kế cơ sở dự án Khu căn hộ Asiana tại khu dân cư Hòa Hiệp 2, phường Hòa Hiệp Nam, quận Liên Chiểu, TP Đà Nẵng

Kính gửi: Công ty TNHH Asiana Paramount

Cục Quản lý hoạt động xây dựng - Bộ Xây dựng nhận được Tờ trình số 11/TTr.PARAMOUNT ngày 27/5/2020 của Công ty TNHH Asiana Paramount về việc trình thẩm định thiết kế cơ sở dự án Khu căn hộ Asiana tại khu dân cư Hòa Hiệp 2, phường Hòa Hiệp Nam, quận Liên Chiểu, TP Đà Nẵng.

Sau khi xem xét, Cục Quản lý hoạt động xây dựng thông báo kết quả thẩm định thiết kế cơ sở (TKCS) của dự án như sau:

**I. THÔNG TIN CHUNG VỀ DỰ ÁN**

1. Tên dự án: Khu căn hộ Asiana.
2. Loại và cấp công trình: Công trình dân dụng, cấp I.
3. Chủ đầu tư: Công ty TNHH Asiana Paramount.
4. Địa điểm xây dựng: Tại Thửa đất số 1 và số 2, tờ bản đồ A2-1 thuộc Khu dân cư Hòa Hiệp 2, phường Hòa Hiệp Nam, quận Liên Chiểu, TP Đà Nẵng.
5. Tổng mức đầu tư (dự kiến): 599.710.000.000 đồng.
6. Hình thức đầu tư: Xây dựng mới.
7. Nguồn vốn đầu tư: Vốn của chủ đầu tư, vốn vay và huy động khác.
8. Thời gian thực hiện dự án: Tháng 4/2018 ÷ Tháng 8/2023.
9. Tiêu chuẩn áp dụng: Hệ thống quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật xây dựng Việt Nam, có tham khảo một số tiêu chuẩn nước ngoài.
10. Đơn vị lập hồ sơ TKCS:
  - Công ty TNHH Huni Việt Nam.
  - Công ty TNHH Tư vấn thiết kế Phú Mỹ.
  - Công ty TNHH Tư vấn thiết kế Cơ điện không gian.
11. Đơn vị khảo sát địa chất: Công ty cổ phần Tư vấn địa chất CT Đà Nẵng.

**II. HỒ SƠ TRÌNH THẨM ĐỊNH**

1. Văn bản pháp lý:
  - Văn bản số 134/TC-QC ngày 29/3/2019 của Cục Tác chiến – Bộ Tổng Tham mưu về việc chấp thuận độ cao tĩnh không xây dựng công trình;
  - Văn bản số 3209/SGTVT-QLKCHT ngày 22/7/2019 của Sở Giao thông vận tải thành phố Đà Nẵng về việc liên quan đến điều chỉnh chỉ tiêu kiến trúc công trình Khu căn hộ cao cấp Asiana Đà Nẵng;

- Văn bản số 799/CTCN/KTh-ĐĐ ngày 12/9/2019 của Công ty cổ phần Cấp nước Đà Nẵng về việc trả lời công văn số 01/CV.2019;
  - Văn bản số 3670/DNPC-KH&VT+KT ngày 17/9/2019 của Công ty TNHH MTV Điện lực Đà Nẵng – Tổng Công ty Điện lực Miền Trung về việc cung cấp điện cho dự án Khu căn hộ cao cấp Asiana Đà Nẵng;
  - Văn bản số 7352/SXD-HTKT ngày 23/9/2019 của Sở Xây dựng thành phố Đà Nẵng về việc thỏa thuận nguyên tắc đấu nối thoát nước công trình Khu căn hộ cao cấp Asiana Đà Nẵng;
  - Quyết định số 5107/QĐ-UBND ngày 05/11/2019 của UBND TP Đà Nẵng về việc phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án “Khu căn hộ cao cấp Asiana Đà Nẵng”;
  - Quyết định số 5872/QĐ-UBND ngày 26/12/2019 của UBND TP Đà Nẵng về việc phê duyệt quy hoạch chi tiết TL 1/500 Khu căn hộ cao cấp Asiana Đà Nẵng;
  - Văn bản số 418/BCH-TM ngày 17/01/2020 của Bộ CHQS TP Đà Nẵng – Bộ Tư lệnh Quân khu về việc liên quan đến chủ trương đầu tư dự án Khu căn hộ cao cấp Asiana Luxury;
  - Văn bản số 2260/UBND-SXD ngày 07/4/2020 của UBND TP Đà Nẵng về việc chấp thuận chủ trương đầu tư dự án Khu căn hộ Asiana;
  - Văn bản số 964/PCCC&CNCH-P4 ngày 22/5/2020 của Cục Cảnh sát PCCC và CNCH – Bộ Công an về việc góp ý về phòng cháy và chữa cháy đối với hồ sơ thiết kế cơ sở;
  - Văn bản số 3469/UBND-SXD ngày 29/5/2020 của UBND TP Đà Nẵng về việc công nhận chủ đầu tư dự án Khu căn hộ Asiana;
- Và một số văn bản pháp lý khác có liên quan.

## 2. Tài liệu thiết kế:

- Báo cáo kết quả khảo sát địa chất.
- Thuyết minh và bản vẽ thiết kế cơ sở.

## 3. Hồ sơ năng lực nhà thầu:

- Hồ sơ năng lực của Nhà thầu khảo sát địa chất;
- Hồ sơ năng lực của các Nhà thầu thiết kế cơ sở;
- Các bản kê khai năng lực và chứng chỉ hành nghề của các chủ nhiệm, chủ trì thiết kế, khảo sát.

## III. NỘI DUNG HỒ SƠ TKCS TRÌNH THẨM ĐỊNH

### 1. Tổng mặt bằng và phương án kiến trúc:

Dự án Khu căn hộ Asiana tại khu dân cư Hòa Hiệp 2, phường Hòa Hiệp Nam, quận Liên Chiểu, TP Đà Nẵng có diện tích khoảng 4.309,8m<sup>2</sup>. Dự án bố trí công trình cao 34 tầng (khối đế 04 tầng, khối tháp 29 tầng + tum thang) và 03 tầng hầm; chức năng công trình hỗn hợp gồm: Thương mại – dịch vụ, sinh hoạt cộng đồng (khoảng 393,55m<sup>2</sup>), nhà trẻ khoảng 413,93m<sup>2</sup> và 487 căn hộ ở.

Khoảng lùi xây dựng công trình so với chỉ giới đường đỏ  $\geq 6,0\text{m}$ . Chiều cao công trình tính từ cốt sân đến đỉnh mái là 131m.

**Bảng chỉ tiêu quy hoạch - kiến trúc của dự án như sau:**

TT	Nội dung	Theo QĐ số 5872/QĐ-UBND ngày 26/12/2019	Theo Hồ sơ TKCS trình thẩm định	(+) Tăng (-) Giảm
1	Diện tích khu đất khoảng (m <sup>2</sup> )	4.309,8	4.309,8	Không đổi
	- Đất xây dựng công trình	2.585	2.585	Không đổi
	- Đất giao thông, sân vườn	1.724	1.724	Không đổi
2	Diện tích xây dựng khoảng (m <sup>2</sup> )	2.585	2.585	Không đổi
	- Khối đế (04 tầng)	-	2.585	-
	- Khối tháp (29 tầng + tum thang)	-	1.658	-
3	Mật độ xây dựng khối đế (%)	60	60	Không đổi
4	Mật độ xây dựng khối tháp (%)	40	38,47	- 1,53
5	Tổng diện tích sàn khoảng (m <sup>2</sup> ) (không bao gồm hầm đậu xe)	57.364	57.364	Không đổi
6	Hệ số sử dụng đất khoảng (lần)	13,31	13,31	Không đổi
7	Số tầng nổi công trình (tầng)	36	33 tầng + tum	- 3
8	Số tầng hầm (tầng)	03	03	Không đổi
9	Số căn hộ (căn)	487	487	Không đổi
10	Chiều cao công trình (m) (tính từ cốt sân đến đỉnh mái)	136	131	- 5
11	Diện tích sàn sử dụng thương mại (m <sup>2</sup> )	4.462,16	4.388,76	-73.40
12	Diện tích sàn sử dụng căn hộ (m <sup>2</sup> )	34.151,13	34.151,13	Không đổi
13	Dân số (người)	1.366	1.366	Không đổi
14	Diện tích sinh hoạt cộng đồng (m <sup>2</sup> )	393,4	393,55	+ 0,15
15	Diện tích nhà trẻ (m <sup>2</sup> )	413,8	413,93	+ 0,13
16	Diện tích đỗ xe tại tầng hầm (m <sup>2</sup> )	9.067,59	9.719,34	+ 651,75

Phân khu chức năng được tổ chức theo phương ngang, cụ thể:

a. Phần ngầm (03 tầng):

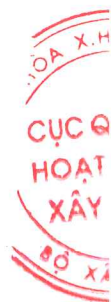
- Tầng hầm 1 ÷ hầm 3: Diện tích sàn khoảng 4.227m<sup>2</sup>; cao 3,3m/tầng (riêng tầng hầm 1 cao từ 3,55m ÷ 4,0m); bố trí các khu vực đỗ xe (tổng diện tích đỗ xe khoảng 9.719,34m<sup>2</sup>), các phòng kỹ thuật.

b. Phần nổi (33 tầng + tum thang):

- Khối đế (04 tầng):

+ Tầng 1: Diện tích sàn khoảng 2.533m<sup>2</sup>; cao 7,0m; bố trí không gian các sảnh đón, các không gian thương mại – dịch vụ (diện tích sử dụng khoảng 1.100,67m<sup>2</sup>), không gian nhóm trẻ (khoảng 84,08m<sup>2</sup>), không gian sinh hoạt cộng đồng (khoảng 36,17m<sup>2</sup>), các phòng kỹ thuật.

+ Tầng 2: Diện tích sàn khoảng 2.425m<sup>2</sup>; cao 5,0m; bố trí các không gian thương mại – dịch vụ (diện tích sử dụng khoảng 1.398,33m<sup>2</sup>), không gian nhóm trẻ (khoảng 105,22m<sup>2</sup>), phòng kỹ thuật.



+ Tầng 3: Diện tích sàn khoảng  $2.425\text{m}^2$ ; cao 7,3m; bố trí các không gian thương mại – dịch vụ (diện tích sử dụng khoảng  $1.398,33\text{m}^2$ ), không gian nhóm trẻ (khoảng  $224,63\text{m}^2$ ), phòng kỹ thuật.

+ Kỹ thuật bể bơi (tại cốt +17.05): Diện tích sàn khoảng  $75\text{m}^2$ ; cao 2,7m; bố trí khu kỹ thuật bể bơi.

+ Tầng 4: Diện tích sàn khoảng  $1.752\text{m}^2$ ; cao 4,1m; bố trí các không gian thương mại – dịch vụ (diện tích sử dụng khoảng  $593,92\text{m}^2$ ), không gian sinh hoạt cộng đồng (khoảng  $357,38\text{m}^2$ ), phòng kỹ thuật, không gian sân vườn.

- Khối tháp (02 tháp cao 29 tầng + tum thang):

+ Tầng 5 ÷ 18 và 20, 21: Diện tích sàn khoảng  $1.658\text{m}^2/\text{tầng}$  (trong đó tháp A khoảng  $819\text{m}^2/\text{tầng}$ ; tháp B khoảng  $839\text{m}^2/\text{tầng}$ ); cao 3,3m/tầng; bố trí tổng số 288 căn hộ ở (09 căn/tầng/tháp), các căn hộ có diện tích từ  $45\text{m}^2 \div 75\text{m}^2$ .

+ Tầng 19: Diện tích sàn khoảng  $1.658\text{m}^2$  (trong đó tháp A khoảng  $819\text{m}^2$ ; tháp B khoảng  $839\text{m}^2$ ); cao 3,3m; bố trí tổng số 14 căn hộ ở (07 căn/tháp), các căn hộ có diện tích từ  $45\text{m}^2 \div 75\text{m}^2$  và gian lánh nạn.

+ Tầng 22: Diện tích sàn khoảng  $1.658\text{m}^2$  (trong đó tháp A khoảng  $819\text{m}^2$ ; tháp B khoảng  $839\text{m}^2$ ); cao 3,3m; bố trí tổng số 17 căn hộ ở (tháp A là 08 căn; tháp B là 09 căn), các căn hộ có diện tích từ  $48\text{m}^2 \div 96\text{m}^2$ .

+ Tầng 23 ÷ 32: Diện tích sàn khoảng  $1.658\text{m}^2/\text{tầng}$  (trong đó tháp A khoảng  $819\text{m}^2/\text{tầng}$ ; tháp B khoảng  $839\text{m}^2/\text{tầng}$ ); cao 3,3m/tầng; bố trí tổng số 160 căn hộ ở (08 căn/tầng/tháp), các căn hộ có diện tích từ  $48\text{m}^2 \div 96\text{m}^2$ .

+ Tầng 33: Diện tích sàn khoảng  $1.380\text{m}^2$  (trong đó tháp A khoảng  $688\text{m}^2$ ; tháp B khoảng  $692\text{m}^2$ ); cao 7,1m; bố trí tổng số 08 căn hộ ở (04 căn/tháp), các căn hộ có diện tích từ  $120\text{m}^2 \div 140\text{m}^2$ .

+ Tum thang: Diện tích sàn khoảng  $350\text{m}^2$  ( $175\text{m}^2/\text{tháp}$ ); cao 3,3m; bố trí thang bộ thoát hiểm lên mái, kỹ thuật thang máy, phòng kỹ thuật.

Mặt đứng công trình được thiết kế theo phong cách kiến trúc hiện đại. Giao thông đứng sử dụng các cụm thang máy (05 thang/tháp) và các cụm thang bộ (02 thang/tháp) kết hợp thoát hiểm, thoát nạn khi có sự cố. Giao thông ngang sử dụng các sảnh và hành lang giữa.

## 2. Phương án kết cấu:

- Phần móng: Lựa chọn phương án móng cọc khoan nhồi D1000, D1200 với chiều dài cọc từ  $50,2\text{m} \div 53,2\text{m}$  (tính từ mặt đất tự nhiên); sàn tầng hầm 3 dày 400mm, các vị trí sàn hầm khác từ  $250\text{mm} \div 300\text{mm}$  tùy từng vị trí. Khu vực nắp hầm sử dụng sàn, dầm có tiết diện ( $1.000 \times 900$ )mm, kết hợp sàn phẳng 250mm và mũ cột dày 500mm; tường vây bê tông cốt thép dày 800mm.

- Phần thân: Lựa chọn hệ kết cấu khung - cột, vách kết hợp với hệ dầm - sàn bê tông cốt thép toàn khối đổ tại chỗ kết hợp sàn phẳng mũ cột. Kích thước, tiết diện một số cấu kiện chịu lực chính như sau:

+ Tiết diện dầm điển hình: ( $800 \times 900$ )mm, ( $1.000 \times 600$ )mm, ( $600 \times 400$ )mm;

+ Tiết diện cột: ( $700 \times 1.000$ )mm, ( $1.000 \times 1.000$ )mm, ( $900 \times 1.500$ )mm;

+ Tiết diện vách: ( $3.450 \times 400$ )mm, ( $8.050 \times 400$ )mm, ( $7.000 \times 300$ )mm;

+ Chiều dày sàn:  $150\text{mm} \div 350\text{mm}$  tùy từng vị trí.

### 3. Phương án cấp điện:

- Tổng công suất tiêu thụ điện của dự án theo tính toán khoảng 3.600kVA. Nguồn điện chính cấp cho công trình lấy từ mạng lưới điện trung thế của khu vực. Dự án bố trí 04 máy biến áp (trong đó 03 máy có công suất  $3 \times 1.250\text{kVA}$  và 01 máy 630kVA). Nguồn điện dự phòng của công trình được cấp từ 02 máy phát điện dự phòng có công suất  $2 \times 1.000\text{kVA}$  làm việc theo chế độ tự khởi động và đóng điện khi mất điện lưới thông qua bộ chuyển nguồn tự động ATS. Các phụ tải đặc biệt như đèn thoát hiểm, đèn sự cố, hệ thống báo cháy sử dụng một nguồn dự phòng ắc quy hoặc UPS đi kèm để đảm bảo cung cấp điện liên tục cho công trình.

### 4. Phương án cấp nước:

- Tổng lưu lượng nước sinh hoạt tiêu thụ của dự án theo tính toán khoảng  $544\text{m}^3/\text{ng.đ}$ . Nguồn cấp nước cho dự án được lấy từ đường ống cấp nước của khu vực qua đồng hồ đo nước vào bể chứa nước ngầm ( $V=544\text{m}^3$ ). Nước từ bể chứa nước ngầm được bơm lên bể chứa nước tầng 19, nước từ bể nước tầng 19 sẽ được tiếp tục bơm lên bể nước bố trí trên mái của công trình. Nước từ bể chứa nước trên mái và bể nước tầng 19 sẽ được phân phối qua ống chính, ống nhánh đến các thiết bị dùng nước trong công trình. Nước được phân phối theo kiểu trọng lực đến các điểm tiêu thụ, các tầng áp mái sử dụng bơm tăng áp, các tầng thấp sử dụng van giảm áp.

### 5. Phương án thoát nước:

- Tổng lưu lượng nước thải của công trình theo tính toán khoảng  $450\text{m}^3/\text{ng.đ}$ . Nước thoát từ xí, tiểu của khu vệ sinh được thoát theo đường ống thoát nước riêng biệt về bể tự hoại của công trình; nước thải từ các chậu rửa và bếp của căn hộ được thoát theo đường ống thoát nước riêng biệt về hố thu. Nước thải sau khi được xử lý đạt chuẩn theo QCVN 14:2008/BTNMT tại trạm xử lý nước thải (công suất  $450\text{m}^3/\text{ng.đ}$ ) sẽ được bơm ra hệ thống thoát nước chung của khu vực.

- Nước mưa trên mái, nước mưa từ ban-công và lô-gia được thoát theo ống đứng xuống hệ thống thoát nước mưa xung quanh công trình sau đó thoát ra hệ thống thoát nước chung của khu vực.

6. Các hệ thống kỹ thuật khác của dự án gồm: Hệ thống điều hòa không khí, thông gió, chống sét, Camera giám sát (CCTV), thông tin liên lạc.

## IV. KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH TKCS

1. Sự phù hợp của thiết kế cơ sở với quy hoạch chi tiết xây dựng; tổng mặt bằng được chấp thuận:

Hồ sơ TKCS dự án Khu căn hộ Asiana tại khu dân cư Hòa Hiệp 2, phường Hòa Hiệp Nam, quận Liên Chiểu, TP Đà Nẵng có các chỉ tiêu quy hoạch cơ bản phù hợp với các chỉ tiêu quy hoạch – kiến trúc được UBND TP Đà Nẵng phê duyệt tại Quyết định số 5872/QĐ-UBND ngày 26/12/2019 về việc phê duyệt quy hoạch chi tiết TL 1/500 Khu căn hộ cao cấp Asiana Đà Nẵng.

Đ. N. V.  
HÀNH  
ĐỘNG  
DỰNG  
Y DƯNG

*2. Sự phù hợp của thiết kế cơ sở với vị trí địa điểm xây dựng, khả năng kết nối với hạ tầng kỹ thuật của khu vực:*

Hồ sơ thiết kế cơ sở của công trình phù hợp về vị trí địa điểm xây dựng, khả năng kết nối với hạ tầng kỹ thuật của khu vực là khả thi.

Dự án đã được các cơ quan/đơn vị có trách nhiệm hướng dẫn/thỏa thuận đầu nối về cấp điện, cấp nước, thoát nước tại Văn bản số 3670/DNPC-KH&VT+KT ngày 17/9/2019 của Công ty TNHH MTV Điện lực Đà Nẵng; Văn bản số 799/CTCN/KTh-ĐĐ ngày 12/9/2019 của Công ty cổ phần Cấp nước Đà Nẵng; Văn bản số 7352/SXD-HTKT ngày 23/9/2019 của Sở Xây dựng thành phố Đà Nẵng.

*3. Sự phù hợp của các giải pháp thiết kế về bảo đảm an toàn xây dựng, bảo vệ môi trường, phòng, chống cháy nổ:*

- Chiều cao tính không xây dựng công trình (131m) phù hợp với chiều cao tính không (136m) được Cục Tác chiến – Bộ Tổng Tham mưu chấp thuận tại văn bản số 492/TC-QC ngày 24/9/2019.

- Hồ sơ thiết kế cơ sở công trình đã được Cục Cảnh sát PCCC và CNCH – Bộ Công an góp ý về PCCC tại văn bản số 964/PCCC&CNCH-P4 ngày 22/5/2020.

- Dự án đã được UBND TP Đà Nẵng phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường tại Quyết định số 5107/QĐ-UBND ngày 05/11/2019.

Các giải pháp thiết kế cơ bản đảm bảo an toàn xây dựng. Khi triển khai bước tiếp theo, đề nghị chủ đầu tư rà soát, hiệu chỉnh, bổ sung một số nội dung sau:

+ Nước thải sinh hoạt phải đảm bảo thu gom và xử lý khép kín không để ảnh hưởng đến môi trường của Dự án và môi trường xung quanh. Rác thải phải được thu gom, vận chuyển đến nơi xử lý theo quy định;

+ Vị trí bố trí các trạm biến áp, phòng máy phát điện cần được rà soát đảm bảo phù hợp với các tiêu chuẩn, quy phạm chuyên ngành, đảm bảo an toàn PCCC theo quy định;

+ Bổ sung một số giải pháp kỹ thuật cần thiết khác cho công trình: Giải pháp chống môi, giải pháp chống thấm;

+ Cần rà soát, bổ sung, hiệu chỉnh một số sai lệch về dữ liệu, kích thước trong thuyết minh và một số bản vẽ để đảm bảo sự thống nhất của hồ sơ thiết kế.

*4. Sự tuân thủ các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật trong thiết kế:*

Hồ sơ thiết kế cơ sở áp dụng quy chuẩn, tiêu chuẩn xây dựng của Việt Nam, có tham khảo, áp dụng một số tiêu chuẩn nước ngoài. Khi triển khai các bước tiếp theo chủ đầu tư cần thực hiện một số nội dung sau:

- Cần rà soát, loại bỏ các tiêu chuẩn xây dựng đã hết hiệu lực, cập nhật các quy chuẩn, tiêu chuẩn xây dựng mới trong thuyết minh thiết kế. Việc tham khảo, áp dụng tiêu chuẩn xây dựng cần tuân thủ Điều 6 Luật Xây dựng số 50/2014/QH13; Rà soát, điều chỉnh các chi tiết thiết kế đảm bảo phù hợp với quy QCVN 05:2008/BXD, QCVN 13:2018/BXD;

- Lựa chọn phương án sử dụng vật liệu, thiết bị tiết kiệm năng lượng, hiệu quả đảm bảo QCVN 09:2017/BXD; sử dụng vật liệu xây không nung theo quy định tại Thông tư 13/2017/TT-BXD ngày 08/12/2017 của Bộ Xây dựng;

5. Điều kiện năng lực hoạt động xây dựng của tổ chức, năng lực hành nghề của cá nhân tư vấn khảo sát và lập thiết kế:

- Đơn vị khảo sát địa chất (Công ty cổ phần Tư vấn địa chất CT Đà Nẵng); các đơn vị lập hồ sơ TKCS (Công ty TNHH Huni Việt Nam; Công ty TNHH Tư vấn thiết kế Phú Mỹ; Công ty TNHH Tư vấn thiết kế Cơ điện không gian) có năng lực hoạt động xây dựng phù hợp với công việc thực hiện.

- Các cá nhân chủ nhiệm khảo sát, chủ nhiệm, chủ trì thiết kế có chứng chỉ hành nghề phù hợp với công việc thực hiện.

6. Sự phù hợp của giải pháp tổ chức thực hiện dự án theo giai đoạn, hạng mục công trình với yêu cầu của thiết kế cơ sở:

Giải pháp tổ chức thực hiện dự án theo giai đoạn, hạng mục công trình phù hợp với yêu cầu của thiết kế cơ sở.

## V. KẾT LUẬN

1. Hồ sơ TKCS dự án Khu căn hộ Asiana tại khu dân cư Hòa Hiệp 2, phường Hòa Hiệp Nam, quận Liên Chiểu, TP Đà Nẵng cơ bản đáp ứng yêu cầu, chủ đầu tư căn cứ kết quả thẩm định tại Mục IV văn bản này để rà soát, bổ sung, hoàn thiện hồ sơ đảm bảo chất lượng thiết kế trước khi phê duyệt.

2. Các bước triển khai tiếp theo, đề nghị chủ đầu tư:

- Tiếp tục thực hiện các nội dung lưu ý/khuyến nghị nêu tại Quyết định số 5107/QĐ-UBND ngày 05/11/2019, Quyết định số 5872/QĐ-UBND ngày 26/12/2019, văn bản số 3469/UBND-SXD ngày 29/5/2020 của UBND TP Đà Nẵng; Văn bản số 964/PCCC&CNCH-P4 ngày 22/5/2020 của Cục Cảnh sát PCCC và CNCH – Bộ Công an.

- Các nhà thầu tư vấn xây dựng chỉ được sử dụng các phần mềm phục vụ công việc khi có bản quyền hợp lệ.

Trên đây là thông báo của Cục Quản lý hoạt động xây dựng - Bộ Xây dựng về kết quả thẩm định thiết kế cơ sở dự án Khu căn hộ Asiana, đề nghị chủ đầu tư nghiên cứu thực hiện theo quy định. /

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTr. Lê Quang Hùng (để b/c);
- UBND TP Đà Nẵng | (để p/h quản lý
- Sở XD TP Đà Nẵng | theo quy định)
- Lưu: VP, QLDA (NTU).

CỤC TRƯỞNG



Hoàng Quang Nhu

